



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SEN VÀNG**

AISC

ACCOMPANY WITH BUSINESS

MỤC LỤC

----- oOo -----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01-03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04-05
3. BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	06
4. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG	07-10
5. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO	11-13
6. GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN	14
7. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG	15
8. THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	16-18

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc trân trọng đệ trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số: 74/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2007. Các thay đổi về người đại diện theo pháp luật của Công ty và cổ đông sáng lập đã được Ủy Ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép điều chỉnh số 243/UBCK-GP ngày 17 tháng 06 năm 2009, số 285/UBCK-GP ngày 07 tháng 12 năm 2009, số 26/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 05 năm 2015 và số 22/GPĐC-UBCK ngày 22 tháng 07 năm 2016.

Vốn điều lệ theo giấy phép thành lập: 135.000.000.000 VND.

Vốn pháp định: 135.000.000.000 VND.

Tên tiếng anh: GOLDEN LOTUS SECURITIES CORPORATION.

Tên viết tắt: GLS

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty:

Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính: Lầu 3 - 4, Số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính gồm có:

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch	Bổ nhiệm theo NQ số 01/2017/NQ-HĐCĐ-GLS ngày 23/6/2017.
Ông Phan Hồng Quân	Chủ tịch	Miễn nhiệm theo NQ số 01/2017/NQ-HĐCĐ-GLS ngày 23/6/2017.
Ông Nguyễn Ngọc Trường Chinh	Phó chủ tịch	
Ông Lê Viết Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm theo NQ số 01/2017/NQ-HĐCĐ-GLS ngày 23/6/2017.
Ông Phương Công Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm theo NQ số 01/2017/NQ-HĐCĐ-GLS ngày 23/6/2017.
Ông Nguyễn Thành Chung	Thành viên	
Ông Phan Ngọc Anh Cường	Thành viên	Miễn nhiệm theo NQ số 01/2017/NQ-HĐCĐ-GLS ngày 23/6/2017.
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Miễn nhiệm theo NQ số 01/2017/NQ-HĐCĐ-GLS ngày 23/6/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Phương Uyên	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Sơn Nam	Thành viên	Bổ nhiệm theo NQ số 01/2017/NQ-HĐCĐ-GLS ngày 23/6/2017.
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên	Miễn nhiệm theo NQ số 01/2017/NQ-HĐCĐ-GLS ngày 23/6/2017.
Bà Quan Diễm Trang	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thành Chung	Tổng Giám Đốc	
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm theo QĐ số 21/2017/QĐ-GLS ngày 10/11/2017.
Ông Phan Ngọc Anh Cường	Phó Tổng Giám Đốc	Miễn nhiệm theo QĐ số 17/2017/QĐ-GLS ngày 30/10/2017.
Bà Nguyễn Thị Bích Thùy	Kế toán trưởng	

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính là:

Ông Nguyễn Thành Chung

3. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM ("AISC") được chỉ định là kiểm toán viên về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

4. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Trong việc soạn lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập căn cứ trên số liệu các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và được lập phù hợp với các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phù hợp với quy định của Bộ Tài Chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

5. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được trình bày phù hợp với Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính, đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Báo cáo tỷ lệ an toàn chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Tp. HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Chung

Tổng Giám đốc



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 Lines) Fax: (84.8) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số:05.16.179.ATTC/AISC-DN5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi:

CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (gọi tắt là "Báo cáo") tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng ("Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 18 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo của Công ty phù hợp với quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính. Thông tư này thay thế Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực, hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về "Chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính".

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03/2016/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 02 năm 2016, Công ty thôi trích khấu hao Tài sản cố định kể từ tháng 01/2016, dẫn đến chi phí khấu hao phát sinh trong năm 2017 của Công ty đang phản ánh thiếu 1.472.224.534 VND. Mặc dù không ảnh hưởng trọng yếu đến việc xác định tỷ lệ an toàn vốn khả dụng, nhưng chúng tôi cũng lưu ý người đọc về việc trình bày tiêu thức xác định Giá trị rủi ro hoạt động dựa theo chi phí duy trì hoạt động của Công ty chưa phản ánh đầy đủ khoản chi phí nêu trên tại Mục C.II.1 trong Bảng tính giá trị rủi ro.

Tp. HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2018



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM VĂN VINH

Số Giấy CNĐKHNKT: 0112-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

LÊ HÙNG DŨNG

Số Giấy CNĐKHNKT: 3174-2015-05-01

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SEN VÀNG**

V/v báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----O-----

Tp. HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng

Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Bích Thùy



Trần Trịnh Hồng Vân



Nguyễn Thành Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
A	Vốn chủ sở hữu			
1	Vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	135.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)			
3	Cổ phiếu quỹ			
4	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu – Cấu phần vốn			
5	Vốn khác của chủ sở hữu			
6	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý			
7	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ			
8	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ			
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
10	Lợi nhuận chưa phân phối	(41.615.053.746)		
11	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản			
12	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định			
13	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
14	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
15	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính		(15.859.229.165)	704.082.314
16	Vốn khác (nếu có)			
1A	Tổng			78.229.799.403
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tài sản tài chính			
1	Tiền và các khoản tương đương tiền			
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
4	Các khoản cho vay			
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp			
7	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính; Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ các tài sản tài chính)			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
8	Chứng quyền có bảo đảm chưa phát hành hết			
9	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
10	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
11	Phải thu nội bộ			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
12	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
13	Các khoản phải thu khác			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
14	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu			
II	Tài sản ngắn hạn khác			
1	Tạm ứng			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày			
2	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
3	Chi phí trả trước ngắn hạn		70.281.508	
4	Cầm cổ, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		75.250.000	
5	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ			
6	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước			
7	Tài sản ngắn hạn khác			
8	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác			
1B	Tổng			145.531.508
C	Tài sản dài hạn			
I	Tài sản tài chính dài hạn			
1	Các khoản phải thu dài hạn			
2	Các khoản đầu tư			
2.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
2.2	Đầu tư vào công ty con			
2.3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			
2.4	Đầu tư dài hạn khác			
II	Tài sản cố định		13.055.938.237	
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
V	Tài sản dài hạn khác			
1	Cầm cổ, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn			
2	Chi phí trả trước dài hạn			
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
4	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán			
5	Tài sản dài hạn khác			
VI	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn			
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5			
1C	Tổng			13.055.938.237

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
D	Các khoản ký quỹ, đảm bảo			
1	Giá trị ký quỹ			
1.1	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)			
1.2	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)			
1.3	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
2	Giá trị tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ phải trả có thời hạn còn lại trên 90 ngày			
1D	Tổng			-
	VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C-1D			65.028.329.658

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A RỦI RO THỊ TRƯỜNG					
STT	Các hạng mục đầu tư	Ghi chú	Hệ số	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
			rủi ro		
			(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				
1	Tiền mặt (VND)		0%	137.295.346	-
2	Các khoản tương đương tiền		0%		-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi		0%		
II	Trái phiếu Chính phủ				
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi		0%		-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định				
5.1	Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD		3%		
III	Trái phiếu doanh nghiệp				
6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi				
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi				
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi				

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A RỦI RO THỊ TRƯỜNG					
STT	Các hạng mục đầu tư	Ghi chú	Hệ số	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
			(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
IV	Cổ phiếu				7.649.800.260
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở		10%	71.497.925.600	7.149.792.560
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội		15%	-	-
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom		20%	38.500	7.700
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)		30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác		50%	1.000.000.000	500.000.000
V	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				-
13	Quỹ đại chúng bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng		10%		
14	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ		30%		
VI	Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch		40%		
16	Chứng khoán bị huỷ niêm yết, huỷ giao dịch		50%		
VII	Chứng khoán phái sinh				
17	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu				
18	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ				
VIII	Chứng khoán khác				-
19	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác				
20	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc chỉ số đạt chuẩn				
21	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc các chỉ số đạt chuẩn				
22	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh				
23	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội				
24	Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành				
25	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)				

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A RỦI RO THỊ TRƯỜNG					
STT	Các hạng mục đầu tư	Ghi chú	Hệ số	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
			rủi ro		
			(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
26	Phân chênh lệch giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm				
IX	Rủi ro tăng thêm				1.501.096.820
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro	GT rủi ro
1	Rủi ro tăng thêm			5.618.395.300	1.501.096.820
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)					9.150.897.080

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN

STT	Chỉ tiêu	Giá trị rủi ro
1	Rủi ro trước thời hạn thanh toán	-
2	Rủi ro quá thời hạn thanh toán	785.284.895
3	Rủi ro tăng thêm	-
	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	785.284.895

I Rủi ro trước thời hạn thanh toán								
STT	Hệ số rủi ro % Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro (VND)						Tổng giá trị rủi ro
		0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Tiền gửi có kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác		-			-	-	-
2	Cho vay tài sản tài chính /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
3	Vay tài sản tài chính /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-	-
4	Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
5	Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại /Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
	TỔNG RỦI RO TRƯỚC THỜI HẠN THANH TOÁN							-

II Rủi ro quá thời hạn thanh toán				
STT	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	-	-
2	Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%	-	-
3	Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%	-	-
4	Từ 60 ngày trở đi	100%	785.284.895	785.284.895
	TỔNG RỦI RO QUÁ THỜI HẠN THANH TOÁN			785.284.895

III Rủi ro tăng thêm				
STT	Chi tiết tới từng đối tác	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
	TỔNG RỦI RO TĂNG THÊM			-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
C	RỦI RO HOẠT ĐỘNG	
I	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12 năm 2017	53.075.667.453
II	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	(3.446.955.901)
1	Chi phí khấu hao	109.463.233
2	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(3.556.419.134)
3	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn	-
4	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-
5	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	-
6	Chi phí/Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	-
III	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	56.522.623.354
IV	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	14.130.655.839
V	20% Vốn pháp định của công ty chứng khoán	27.000.000.000
	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (Max {IV, V})	27.000.000.000

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG (D=A+B+C)

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng	Ghi chú
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	9.150.897.080	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	785.284.895	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	36.936.181.975	
5	Vốn khả dụng	65.028.329.658	
6	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)	176,06%	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số: 74/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 21 tháng 12 năm 2007. Các thay đổi về người đại diện theo pháp luật của Công ty và cổ đông sáng lập đã được Ủy Ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép điều chỉnh số 243/UBCK-GP ngày 17 tháng 06 năm 2009, số 285/UBCK-GP ngày 07 tháng 12 năm 2009, số 26/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 05 năm 2015 và số 22/GPĐC-UBCK ngày 22 tháng 07 năm 2016.

Tên tiếng anh: GOLDEN LOTUS SECURITIES CORPORATION.

Tên viết tắt: GLS

Trụ sở chính: Lầu 3-4, Số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.

2. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

3. Ngành nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

4. Quy mô vốn CTCK: Vốn pháp định 135.000.000.000 VND.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính: Không có

6. Tổng số nhân viên đến thời điểm lập báo cáo 31/12/2017: 10 người (tại ngày 31/12/2016: 10 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

1. Các văn bản pháp quy áp dụng

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (sau đây gọi tắt là "Báo cáo") của Công ty được lập và trình bày phù hợp với quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính. Thông tư này thay thế Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo.

Báo cáo tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập căn cứ trên số liệu các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán và trình bày trong Báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

III. THUYẾT MINH VỀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

1. Tỷ lệ vốn khả dụng

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.1 Tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = \frac{\text{Vốn khả dụng} \times 100\%}{\text{Tổng giá trị rủi ro}}$$

Trong đó, tổng giá trị rủi ro là tổng các giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán và giá trị rủi ro hoạt động

1.2 Vốn khả dụng

Theo quy định trong Thông tư 87/2017/TT-BTC, Vốn khả dụng của Công ty được xác định bằng tổng vốn chủ sở hữu có thể chuyển đổi thành tiền trong vòng 90 ngày, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối được cộng lại số dư các tài khoản dự phòng trên bảng cân đối kế toán tại ngày lập báo cáo tài chính.

1.3 Giá trị rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu biến động theo chiều hướng bất lợi và được Công ty xác định khi kết thúc ngày giao dịch theo công thức:

$$\text{Giá trị rủi ro thị trường} = \text{Vị thế ròng} \times \text{Giá tài sản} \times \text{Hệ số rủi ro thị trường}$$

Trong đó, vị thế ròng của chứng khoán là số lượng chứng khoán đang nắm giữ của Công ty tại thời điểm lập báo cáo, sau khi đã điều chỉnh giảm bớt số chứng khoán cho vay và tăng thêm số chứng khoán đi vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Các tài sản không được xác định giá trị rủi ro thị trường gồm:

- Cổ phiếu quỹ
- Chứng khoán được phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty trong các trường hợp dưới đây:
 - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Công ty
 - Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của công ty mẹ của Công ty
- Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại, trên chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tính toán
- Trái phiếu, công cụ nợ, giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ đã đáo hạn.

1.4 Giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Giá trị rủi ro thanh toán được xác định khi kết thúc ngày giao dịch của các hợp đồng, giao dịch như sau:

$$\text{Giá trị rủi ro thanh toán} = \text{Hệ số rủi ro thanh toán} \times \text{Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán}$$

Trong trường hợp đối tác đã hoàn toàn mất khả năng thanh toán, toàn bộ khoản thiệt hại tính theo giá trị hợp đồng phải được giảm trừ khỏi vốn khả dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

1.5 Giá trị rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Giá trị rủi ro hoạt động của Công ty được xác định theo giá trị lớn hơn khi so sánh giữa hai tiêu chí: Tiêu chí một: 25% chi phí duy trì hoạt động của Công ty trong vòng 12 tháng liền kề tính tới tháng gần nhất; tiêu chí hai: 20% vốn pháp định theo quy định của pháp luật.

Chi phí duy trì hoạt động của Công ty được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong năm, trừ đi: chi phí khấu hao; dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn; dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn; dự phòng phải thu khó đòi.

2. Thông tin khác

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 không ảnh hưởng trọng yếu đến tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Người lập biểu / Kế Toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Thùy

Tp. HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thành Chung